

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2020/TLST- VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Buôn Q, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Luân Thị P, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Buôn Q, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2008, đăng ký kết hôn ngày 19/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên xích mích cãi vã nhau sống không hạnh phúc, anh Đ và chị P đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay anh Đ và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Đ và chị P yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn, nên Tòa án công nhận cho anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Anh Đ và chị P có một con chung là Hoàng Quân H, sinh ngày 19/6/2010, anh Đ và chị P thỏa thuận giao cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Luân Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Hoàng Quân H, sinh ngày 19/6/2010 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản: Anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P.

- *Về con chung:* Giao con chung là Hoàng Quân H, sinh ngày 19/6/2010 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Luân Thị P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Luân Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Quân H, sinh ngày 19/6/2010 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản:* Anh Hoàng Văn Đ và chị Luân Thị P không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Luân Thị P phải chịu 150.000 đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Hoàng Văn Đ phải chịu 150.000 đồng lệ phí công nhận thuận tình ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009631 ngày 15 tháng 6 năm 2020, anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009630 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn Đ số tiền tạm ứng lệ phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Bình Thuận, tx Buôn Hồ;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Duy Đức